

Bản án số: 16 /2019/HS-ST

Ngày 12-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Dũng

2. Bà Hoàng Thị Tô Quyên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 04 năm 2019 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ. Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-ST, ngày 15 tháng 03 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Văn H (tên gọi khác: không). Sinh ngày 29/3/1970.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: xóm R, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 6/10 Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Đoàn Văn S (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị S1 (Đã chết)

Vợ: Dương Thị Asinh năm 1972

Con: Có 03 con, (con lớn nhất sinh năm 1994; con nhỏ nhất sinh năm 1999).

Gia đình có 10 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình.

Tiền án: 01:Tại bản án số 11/2014/HSST ngày 28 tháng 2 năm 2014 của TAND huyện Đ, xử phạt 36 tháng tù, về tội:“Mua bán trái phép chất ma túy”.Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11 tháng 3 năm 2016.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2018 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1977. (Vắng mặt)
Trú quán: Xóm R, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
 2. Anh Nhữ Hoài T, sinh năm 1981. (Vắng mặt)
Trú quán: Xóm Tiên Phong, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- * Người chứng kiến:**
1. Chị Dương Thị A, sinh năm 1972. (Có mặt)
 2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1951 (Vắng mặt)
- Đều trú quán: Xóm R, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 18/12/2017, tổ công tác Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm R, xã K, huyện Đ, thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại chỗ ở của Đoàn Văn H (sinh năm 1970), trú tại: xóm R, xã K, huyện Đ có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác triển khai lực lượng đến địa điểm trên phát hiện hai nam T niên (sau xác định là Phạm Văn V, sinh năm 1977, trú quán: xóm R, xã K, huyện Đ và Nhữ Hoài T, sinh năm 1981, trú quán: tại xóm Tiên Phong, xã K huyện Đ). Tiến hành kiểm tra trên người V, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi áo trong bên trái V đang mặc một gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (V khai nhận là Heroin do V vừa mua của Đoàn Văn H, với giá 100.000 đồng). Ngoài ra còn thu giữ của V 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Mobistar, vỏ màu trắng; 100.000 đồng và 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu MOMENTIM. Kiểm tra người T không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Khi tổ công tác đến nhà H thì H cùng 01 nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ bỏ chạy thoát.

Hồi 22 giờ 45 phút cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Văn H, kết quả khám xét: Thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng, 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng (H khai là Heroine của H) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE màu đen đã qua sử dụng.

Tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét của H là 0,147 gam.

Sau khi phạm tội H đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 11/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã bắt được Đoàn Văn H theo lệnh truy nã tại xã E, huyện O, tỉnh Phú Yên.

Tại Cơ quan điều tra Đoàn Văn H khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, lên H thường xuyên đến khu vực xóm N, phường B, thành phố Q mua Hêrôin về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 17/12/2017, H đến khu vực trên, hỏi và mua 300.000 đồng tiền Hêrôin của 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể. Sau khi mua được

Hêrôin, H đem về chia nhỏ ra để bản thân sử dụng và bán. Trong 02 ngày 17 và 18/12/2017, tại nhà ở của mình thuộc xóm R, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, H đã nhiều lần bán Hêrôin cho Phạm Văn V (sinh năm 1977, ở cùng xóm với H) và Nhữ Hoài T (sinh năm 1981, trú quán: xóm Tiền Phong, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên), cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 17/12/2017, H đã bán cho T 01 gói Hêrôin, với giá 100.000 đồng;

Lần 2: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, H tiếp tục bán cho T 01 gói Hêrôin, với giá 100.000 đồng. Theo T khai: cả 02 lần mua Hêrôin trên, sau khi mua được thì T đã sử dụng luôn tại nhà H (bằng hình thức chích).

Lần 3: Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2017, H đã bán cho V 01 gói Hêrôin, với giá 100.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, H tiếp tục bán cho V 01 gói Hêrôin, với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Hêrôin, V cất giấu vào trong người thì bị tổ công tác Công an huyện Đ, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. Khi tổ công tác đến, H đã vớt lại 02 gói Hêrôin (01 gói được gói bằng giấy màu trắng và 01 gói được gói bằng giấy màu vàng) ở dưới đất, cách mép dưới cửa sổ nhà H khoảng 50cm và chạy thoát.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Mobistar, vỏ màu trắng; 100.000 đồng và 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu MOMENTIM. Toàn bộ số vật chứng trên, được chuyển xử lý trong vụ án của Phạm Văn V.

+02 phong bì niêm phong ký hiệu: A2, LK1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XPHONE màu đen đã qua sử dụng (niêm phong trong bì ký hiệu KX2). Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 16/KSĐT-MT ngày 14/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Đoàn Văn H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46

BLHS năm 1999 (nay là điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999(nay là điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015). Xử phạt bị cáo H mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung bị cáo H phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nên cần phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5 đến 7 triệu đồng theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999(Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A2, LK1; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE vỏ màu đen đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền 400.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ-ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Đoàn Văn H thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Trong các ngày 17 và 18/12/2017, bị cáo đã mua Hêrôin về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Tại nhà ở của mình thuộc xóm R, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo đã nhiều lần bán Hêrôin cho các đối tượng nghiện, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 17/12/2017, bị cáo đã bán cho Nhữ Hoài T 01 gói Hêrôin, với giá 100.000 đồng;

Lần 2: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, bị cáo tiếp tục bán cho T 01 gói Hêrôin, với giá 100.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2017, bị cáo đã bán cho Phạm Văn V 01 gói Hêrôin, với giá 100.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, bị cáo tiếp tục bán cho V 01 gói Hêrôin, với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Hêrôin, V cất giấu vào trong người thì bị tổ công tác Công an huyện Đ, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 11/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã bắt được bị cáo theo lệnh truy nã.

Tại Bản kết luận giám định số 169/KL- PC54 ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đoàn Văn H là chất ma túy, loại Heroin, có khối lượng là: 0,147 gam.

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn H đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 BLHS năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Phạm tội nhiều lần;

....

Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS là phạt tiền sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh của những loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có một tiền án chưa được xóa án tích, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu đã được cải tạo giáo dục nhưng khi tái hòa nhập cộng đồng không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huân chương, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999(nay là khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015).

Bị cáo phải chịu tình tiết nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999(nay là điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015).

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo H phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nên phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 (Điều 47 BLHS năm 2015), Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A2, LK1; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE vỏ màu đen đã cũ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX2.

[7] Truy thu số tiền 400.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

[8] Trong vụ án này, Phạm Văn V là người đã mua Heroine của bị cáo. Tuy nhiên V đã bị xét xử ở vụ án khác.

Đối với, Nhữ Hoài T là người mua Heroin của bị cáo để sử dụng, nhưng hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, mặt khác đến nay đã hết thời hiệu để xử lý hành chính. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xử lý.

Về nguồn gốc số Hêrôin, theo bị cáo khai là mua của 01 người đàn ông, không biết tên, địa chỉ cụ thể ở khu vực thuộc xóm N, phường B, thành phố Thái Nguyên. Nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng Hêrôin của T tại nhà của bị cáo. Quá trình điều tra xác định: việc T sử dụng Hêrôin tại nhà bị cáo thì T không hỏi bị cáo và bị cáo cũng không biết nên không có căn cứ để xem xét xử lý bị cáo, về tội: “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015); Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (nay là điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999(nay là điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn H 09 (*Chín*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/12/2018.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 (nay là khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015) phạt bị cáo Đoàn Văn H 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 (nay là Điều 47 BLHS năm 2015), Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A2, LK1; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE vỏ màu đen đã cũ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX2.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao vật chứng ngày 21/03/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ*).

Truy thu số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh và huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn